

BÀN VỀ TÌNH HÌNH GIẢNG DẠY VĂN HỌC NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM

Hoàng Liên*

Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản đang phát triển toàn diện. Hai nước đã trở thành đối tác chiến lược của nhau. Những năm gần đây, mối quan hệ này có tác động lớn đến nhu cầu về nguồn nhân lực tiếng Nhật. Vì vậy, việc giảng dạy và nghiên cứu văn hóa ngôn ngữ Nhật ngày càng được chú trọng, trong đó có việc giảng dạy văn học Nhật Bản.

Trong bài viết này, tác giả khái quát về tình hình giảng dạy văn học Nhật Bản tại Việt Nam, về chương trình đào tạo, sách giáo khoa, giáo trình, nội dung giảng dạy ở bậc phổ thông trung học và ở bậc đại học từ đó nêu lên một số đề xuất, giải pháp. Bài viết cũng mong muốn giới thiệu tới độc giả cái nhìn và cách tiếp cận sâu hơn với nội dung giảng dạy môn văn học Nhật Bản trong chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Nhật tại Trường Đại học Hà Nội và một số kết quả đánh giá của sinh viên về môn học này.

Từ khóa: văn học Nhật Bản, chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, học phần, phương pháp giảng dạy.

Recently, the comprehensive strategic partnership between Vietnam and Japan has boosted the demand for Japanese speaking human resources. Thus, Japanese culture and language teaching, learning and researching have attracted significant attention, including teaching Japanese literature.

This paper discusses current Japanese literature teaching in Vietnam with a focus on curricula, course book, textbook, and teaching contents at high schools and universities teaching Japanese, thence produces some recommendations and solutions. It is hoped to introduce a deeper approach to Japanese literature teaching for Japanese majors in Hanoi University and some results and students' assessment of the subject.

Key words: Japanese literature, curriculum, course book, textbook, module, teaching method.

1. Đặt vấn đề

Văn học Nhật Bản là một bộ phận cấu thành nền văn hoá Nhật Bản. Với bề dày lịch sử hơn 1.300 năm, những cội nguồn xa xưa nhất có thể tìm thấy từ những tác phẩm được viết vào giai đoạn sớm hơn thế

kỷ thứ 8 như Cổ sự ký (Kojiki, năm 712); Nhật Bản thư kỷ (Nihon Shoki, năm 720); Vạn diệp tập (Manyoshu, năm 759)... Văn học Nhật Bản là một trong những văn học lớn trên thế giới, có những cống hiến lớn đối với nhân loại, nổi bật nhất với hai nhà văn được trao giải Nobel văn học là Kawabata Yasunari (Nobel 1968) và Oe Kenzaburo (Nobel 1994). Không chỉ văn học hiện đại mà văn học cổ điển Nhật Bản

* TS., Khoa tiếng Nhật Bản, Trường Đại học Hà Nội

Email: kiironhasu@gmail.com

cũng được biết đến và có những giá trị vô cùng đặc sắc.

Nếu như ở Việt Nam có các thể thơ truyền thống như thể thơ lục bát, thể song thất lục bát hay thất ngôn bát cú Đường luật thì nhắc tới thơ Nhật Bản không thể không nói đến thể thơ Haiku (thể thơ ngắn nhất thế giới, chỉ vền vện với 17 âm tiết, chia làm ba dòng 5-7-5). Thơ Haiku là thể loại văn học độc đáo, không chỉ có sức sống trường tồn ở Nhật Bản mà còn phổ biến rộng khắp thế giới. Thơ Haiku đã du nhập vào Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua, cùng với sự phát triển và truyền bá văn hóa Nhật Bản nhanh chóng như hiện nay, thơ Haiku đang dần phổ biến tại Việt Nam, được mọi tầng lớp ưa thích và tìm hiểu. Đã có rất nhiều cuộc thi làm thơ Haiku bằng tiếng Việt và các câu lạc bộ thơ Haiku tại Việt Nam đã ra đời.

Có thể nói các nghiên cứu về văn học Nhật Bản trên thế giới đã có nhiều, trong đó phải kể đến các nhà nghiên cứu tên tuổi của Mỹ (Donald Keene, Seidenstricker E.), Nga (Konrat N.I., Gerashimova M.P., Fedorenko N.T.)... Đa số các nhà nghiên cứu Việt Nam về văn học Nhật Bản: Nguyễn Nam Trân, Vĩnh Sính, Nhật Chiêu,... là các nhà sử học, đang sống và làm việc ở nước ngoài. Nghiên cứu của họ thường đi vào những vấn đề cụ thể về một giai đoạn, về sáng tác của một tác giả, hay cụ thể về một tác phẩm văn học Nhật Bản. Ví dụ: Nhật Chiêu, *Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2003; Ngô Tự Lập, Ngô Minh Thủy, *Nhật Bản đất nước con người và văn học*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội 2003; Viện Thông tin Khoa học Xã hội, *Văn học*

Nhật Bản, sách chuyên đề nhiều tác giả viết và dịch, Hà Nội 1998; Nguyễn Nam Trân, *Lịch sử Thiền Tông Nhật Bản* (2009); Vĩnh Sính, *Lối lên miền Oku*, Nxb Thế giới 1999; Nguyễn Thị Oanh, *Nhật Bản linh dị kí*, Nxb Văn học, 1999; Nhật Chiêu, *Basho và thơ Haiku*, Nxb Văn học, 1994; Lê Từ Hiền và Lưu Đức Trung, *Haiku, Hoa thời gian*, Nxb Giáo dục, 2007...

Các tác phẩm văn học Nhật Bản từ thời cổ đại cho đến thời cận hiện đại đã sớm được các nước trên thế giới biết đến và đánh giá rất cao. Tuy nhiên, ở Việt Nam, văn học Nhật Bản lại hầu như chưa được giới thiệu rộng rãi, và hơn nữa, chưa được đưa vào chương trình đào tạo, đặc biệt là chương trình giảng dạy ở bậc phổ thông hay đại học một cách quy mô và bài bản. Bên cạnh đó, các nghiên cứu và tài liệu dành cho việc giảng dạy môn văn học Nhật Bản vẫn còn rất thiếu. Đặc biệt, ở Việt Nam, trong số các trường đại học có đào tạo tiếng Nhật đến nay vẫn chưa có nhiều tài liệu giảng dạy chính thức hay giáo trình lịch sử văn học Nhật Bản và giáo trình trích giảng văn học dành riêng cho đối tượng là người Việt Nam được xuất bản.

Ở bậc phổ thông trung học, trong các sách giáo khoa ngữ văn, phần văn học nước ngoài có đưa đoạn trích tác phẩm của nhà văn Nhật Bản Kawabata Yasunari và một số bài thơ Haiku của nhà thơ Matsuo Basho vào chương trình, tuy nhiên, chúng đều nằm trong phần đọc thêm.

Ở bậc đại học, môn văn học Nhật Bản được giảng dạy tại hầu hết các khoa tiếng

Nhật như tại Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Thăng Long...

Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội là đơn vị đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Nhật đầu tiên của cả nước. Môn văn học Nhật Bản đã được đưa vào chương trình đào tạo ngay từ khóa cử nhân ngôn ngữ Nhật đầu tiên, khóa học 1993-1997, cho thấy tính cần thiết và vai trò, vị trí của môn học. Trải qua quá trình 24 năm giảng dạy, chương trình vẫn đang tiếp tục được bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện về nội dung cũng như phương pháp giảng dạy.

2. Khái lược về giảng dạy Văn học Nhật Bản trong hệ thống giáo dục Việt Nam

Ở bậc học phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) hiện mới chỉ có cấp trung học phổ thông đưa vào sách giáo khoa ngữ văn lớp 10 hoặc lớp 12 một ít kiến thức về văn học Nhật Bản. Ở bậc phổ thông, văn học Nhật Bản không phải là học phần bắt buộc. Phần văn học Nhật Bản được đưa vào giới thiệu trong phần văn học nước ngoài cùng một số nhà văn tiêu biểu của các quốc gia khác. Thông qua một số nét phác họa tác giả, tác phẩm hay đoạn trích tác phẩm đặc sắc, những nội dung này sẽ giúp học sinh làm quen và bước đầu tìm hiểu về nền văn học đặc trưng của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Vì vậy, phần giới thiệu về tác giả, tác phẩm chỉ là sơ lược, ngắn gọn, cô đọng và đặc trưng. Phần trích giảng có thể chỉ là

một truyện ngắn tiêu biểu hay một đoạn trích trong tác phẩm.

Giảng dạy văn học Nhật Bản ở bậc đại học và đặc biệt tại các trường đại học chuyên ngành ngôn ngữ Nhật đòi hỏi mức độ cao hơn, chuyên sâu và bao quát hơn rất nhiều. Văn học Nhật Bản được giảng dạy trong thời lượng từ 2 cho tới 6 tín chỉ, tương đương từ 30 cho tới 90 tiết với hai phần: Lịch sử văn học và trích giảng văn học, cảm thụ tác phẩm văn học Nhật Bản.

Với tính chất nêu trên, sau đây tác giả xin đi sâu hơn vào khái lược về môn văn học Nhật Bản (hoặc học phần văn học Nhật Bản) tại các trường đại học có đào tạo bậc cử nhân ngôn ngữ Nhật đã nêu, và tập trung vào nội dung giảng dạy văn học Nhật Bản tại Trường Đại học Hà Nội, nơi môn văn học Nhật Bản được đưa vào giảng dạy sớm nhất tại Việt Nam.

Văn học Nhật Bản là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Nhật của các trường đại học có đào tạo bậc cử nhân tiếng Nhật. Môn học thường được giảng dạy vào năm thứ 3, tại học kỳ 6 khi người học có trình độ tiếng Nhật nhất định.

Vai trò của môn văn học Nhật Bản là trang bị cho người học một khối lượng kiến thức cơ bản, khái quát về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản từ khi xuất hiện văn học đến nay, trong đó chú trọng nêu bật các đặc trưng về mặt lịch sử, văn hóa và văn học, khuynh hướng sáng tác, thể loại nghệ thuật và những thành tựu của nền văn học Nhật Bản; giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho từng thời kì...

Môn học có quan hệ mật thiết với môn Thực hành dịch Nhật-Việt, môn Đất nước văn hoá Nhật Bản và một số môn học khác. Nó còn giúp người học có thể phát triển các kỹ năng như đọc hiểu, kỹ năng viết; đồng thời tăng vốn từ vựng, chữ Hán, tạo tiền đề phát triển kỹ năng thực hành tiếng và kỹ năng thực hành dịch. Người học được rèn luyện kỹ năng cơ bản về lời diễn đạt tiếng Nhật thông qua ngôn ngữ văn học. Đặc biệt, cung cấp các thuật ngữ trong từng tác phẩm văn học để người học có thể tự nghiên cứu, so sánh đối chiếu giữa văn học Nhật Bản với văn học Việt Nam.

Môn học thường được chia thành hai phần: Lịch sử văn học và Trích giảng văn học.

2.1. Lịch sử văn học Nhật Bản

Phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản và khái quát về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản từ thời cổ đại đến nay. Giúp người học nắm một cách khái quát và có hệ thống về sự phát triển các thể loại văn học; cung cấp cho người học các kiến thức về bối cảnh lịch sử, đặc trưng văn hoá, đặc điểm chính nền văn học Nhật Bản, các dòng văn học hay, các khuynh hướng sáng tác trong văn học, các thể loại văn học, các tác giả và tác phẩm chính cùng nội dung cơ bản của các tác phẩm tiêu biểu trong từng thời kỳ phát triển của văn học Nhật Bản.

Qua phần lịch sử văn học, người học nắm bắt được đặc trưng của các thể loại văn học Nhật Bản, từ đó hiểu thêm được về văn hóa và ngôn ngữ của dân tộc Nhật Bản, đồng thời có khả năng tiếp thu các kiến thức về văn học Nhật Bản một cách

sâu sắc hơn trong giai đoạn học trích giảng văn học.

2.2. Trích giảng văn học Nhật Bản

Hướng dẫn người học tìm hiểu, đọc và phân tích một số tác phẩm văn học tiêu biểu của các tác giả nổi tiếng Nhật Bản qua các giai đoạn văn học, tập trung vào thời cận-hiện đại. Sau khi đọc hiểu sẽ luyện tập cách phát biểu cảm tưởng và tọa đàm về các tác phẩm đã học, cũng có thể hoá thân vào nhân vật thông qua diễn kịch đọc. Trong quá trình phân tích tác phẩm, người học được tập dịch một số đoạn văn hay hoặc một số câu văn khó. Giúp người học đọc và cảm thụ được một số tác phẩm văn học Nhật Bản, nắm được tư tưởng nghệ thuật của các nhà văn lớn, biết trả lời các câu hỏi liên quan đến tác giả, tác phẩm; đồng thời phát triển kỹ năng đọc, viết và nói.

Trong phần trích giảng văn học, người học được giới thiệu, đọc và tìm hiểu về những thể loại thơ đặc trưng của Nhật Bản từ thời cổ đại cho tới hiện đại như Tanka (đoản ca, bài thơ ngắn 31 âm tiết chia làm 5 dòng 5-7-5-7-7), Haiku (hài cú, bài thơ hài), Renga (liên ca, bài thơ dài). Bên cạnh đó, phần trích giảng văn học đưa vào một số tác phẩm văn học nổi tiếng của Nhật Bản qua thể loại văn xuôi tiêu biểu như truyện ngắn, tùy bút, tiểu thuyết... để giúp người học tìm hiểu sâu hơn và toàn diện hơn về nền văn học Nhật Bản. Môn học rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng ở giai đoạn cao, giúp người học có năng lực đọc, hiểu và phân tích tương đối một số tác phẩm văn học, đồng thời biết diễn đạt những tình cảm, ý kiến, quan điểm của

mình về các tác phẩm văn học nói riêng và các hiện tượng, vấn đề xã hội cũng như cuộc sống của con người nói chung.

3. Nội dung giảng dạy văn học Nhật Bản tại Việt Nam

3.1. Tại các trường trung học phổ thông

Trong các bộ sách giáo khoa văn học lớp 12, phần văn học nước ngoài được xuất bản từ năm 1997 đến 2004, nhà văn tiêu biểu nhất cho văn học Nhật Bản - Kawabata Yasunari (1899-1972) đều được giới thiệu trong chương trình, bên cạnh các tên tuổi nổi tiếng thế giới như Macxim Gorki (Nga), Lỗ Tấn (Trung Quốc), Lui Aragon (Pháp), Hemingway (Mỹ), Jorge Amado (Braxin)... Tuy nhiên, rất đáng tiếc, phần giới thiệu về nhà văn Kawabata Yasunari và văn học Nhật Bản chỉ nằm trong phần đọc thêm, vì thế, vào thời gian này học sinh Việt Nam chưa thật sự chú trọng và ít lưu tâm tới văn học Nhật Bản. Đối với bậc học phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân thì việc học sinh cần tập trung vào phần văn học Việt Nam là mục tiêu chính.

Bộ sách giáo khoa ngữ văn lớp 12 của nhà xuất bản giáo dục năm 1997, in lần thứ 6, ngoài phần giới thiệu về tác giả và tác phẩm với tiêu đề: Kawabata nhà văn lớn của Nhật Bản và phần Cuộc hành trình đi tìm cái đẹp, học sinh được giới thiệu trích đoạn của ba truyện ngắn: *Cố đô*, *Hoa mùa xuân*, *Trăng soi đáy nước*.

Trong bộ sách giáo khoa ngữ văn lớp 12, tập 2 của Nhà xuất bản Giáo dục năm 2000, phần giới thiệu về tác giả Kawabata Yasunari, với hai phần giới thiệu ấn tượng về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn.

Phần 1: Một tuổi trẻ cô đơn và Phần 2: Thế giới của cái đẹp. Qua đó, học sinh sẽ thấy được một cuộc đời đầy cô đơn của nhà văn “Cảm thức cô đơn trong văn phẩm Kawabata thường phản ánh từ chính cuộc sống thời thơ ấu và tuổi trẻ của ông” (11, tr. 100) và “Thế giới của Kawabata là thế giới của cái đẹp, là chiếc gương soi của cái đẹp. Đôi mắt ông không ngừng tìm kiếm, khám phá những vẻ đẹp trong thiên nhiên, trong sự vật, trong con người” (11, tr.101). Phần trích giảng, so với các sách xuất bản trước đó, phần tác phẩm, học sinh chỉ được được giới thiệu duy nhất một truyện ngắn *Thủy nguyệt* của Kawabata do Nguyễn Đức Dương dịch. *Thủy nguyệt* (Suigetsu, 1953) là một trong những truyện ngắn đặc sắc nhất của Kawabata. Tác phẩm “kết tinh đầy đủ phong cách đậm màu sắc phương Đông và Nhật Bản: cô đọng, đầy chất thơ và chất họa, dư tình (để lại nhiều ý tình không nói hết), có nhiều khoảng trống, chân không (dành cho người đọc suy tưởng)” (11, tr.104). Các bản dịch được giới thiệu trong chương trình phổ thông phần nhiều là được dịch từ tiếng Nga hoặc tiếng Pháp, không phải từ tiếng Nhật nên có nhiều hạn chế. Có thể khó đảm bảo chính xác về cách hiểu, cách dịch.

Từ năm 2005, trong chương trình Ngữ Văn lớp 10 dành cho học sinh trung học phổ thông đã có thay đổi nội dung giới thiệu về tác giả và tác phẩm phần văn học Nhật Bản. Thay vì giới thiệu nhà văn, tác giả chủ biên sách đã đưa thơ Haiku vào phần đọc thêm và cắt phần giới thiệu về các nhà văn đoạt giải Nobel văn học Nhật Bản. Điều đó cũng tạo sự mới lạ và phổ

biên thể thơ độc đáo của Nhật Bản tới học sinh Việt Nam. Tuy nhiên, điều này cho thấy, văn học Nhật Bản cho tới năm 2005 vẫn chưa thật sự được chú trọng tại Việt Nam vì phần giới thiệu về văn học Nhật Bản vẫn nằm trong phần đọc thêm.

Trong chương trình phổ thông thì thơ Haiku được đưa vào cả hai bộ sách: sách cơ bản do Đoàn Lê Giang biên soạn đưa vào 8 bài thơ Haiku của tác giả Matsuo Basho; sách nâng cao do Lưu Đức Trung biên soạn, đưa 6 bài thơ Haiku, trong đó có 3 bài của nhà thơ Matsuo Basho và 3 bài của thi sĩ Yosa Buson.

Đó chỉ là một vài nét khái quát, phác thảo về văn học Nhật Bản qua nội dung giảng dạy ở bậc phổ thông, nhưng lại là nguồn cung cấp kiến thức nền, khái quát, tạo nền tảng và gợi sự yêu thích của học sinh đối với văn học Nhật Bản, là tiền đề, là sự gắn kết, tiếp nối cho văn học Nhật Bản ở bậc học cao là tại các trường đại học có đào tạo ngôn ngữ Nhật.

3.2. Tại các trường đại học chuyên ngành ngôn ngữ Nhật hoặc các trường đại học có giảng dạy tiếng Nhật

Môn văn học Nhật Bản hầu hết đang được giảng dạy tại các trường đại học đã nêu, tuy nhiên trong bài nghiên cứu này tác giả chỉ tập trung vào tình hình giảng dạy môn học này tại 3 trường đại học có đào tạo tiếng Nhật sớm nhất và chuyên sâu nhất đó là Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, Trường Đại học Ngoại thương. Ngoài ra, tác giả sẽ so sánh về thời lượng, nội dung và cách tổ chức giảng dạy văn học Nhật Bản của ba trường nêu trên với các trường

đại học khác có đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Nhật như Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế...

3.2.1. Trường Đại học Hà Nội

Tại Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội, từ năm 1993 tới nay, môn văn học Nhật Bản được giảng dạy tại học kỳ 6 năm thứ 3 với thời lượng 6 đơn vị học trình, tương đương 90 tiết. Điều kiện tiên quyết của môn học người học hoàn thành các môn kỹ năng tiếng. Môn học do Bộ môn Văn học và Văn hóa văn minh phụ trách. Môn học được chia thành 2 phần: Lịch sử văn học Nhật Bản và Trích giảng văn học Nhật Bản.

Phần Lịch sử văn học Nhật Bản được dạy trong 40 tiết. Nội dung chính của phần lịch sử văn học Nhật Bản là đi sâu vào lịch sử hình thành và phát triển của nền văn học Nhật Bản qua 6 thời kỳ: Cổ đại, Trung cổ, Trung thế, Cận thế, Cận đại, Hiện đại. Phần này sẽ khái quát về quá trình hình thành và phát triển của nền văn học; về hoàn cảnh lịch sử, bối cảnh văn hóa của từng thời kỳ có ảnh hưởng như thế nào tới nền văn học. Đặc biệt, nhấn mạnh vào đặc trưng văn học từng thời kỳ, đề cập đến các thể loại, trào lưu văn học, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ.

Phần trích giảng văn học được dạy trong 50 tiết với các nội dung chính sau: Thơ Nhật Bản (Waka), Truyện kể (Monogatari), Thơ Haiku và một số tác phẩm văn học hiện đại.

Thơ Waka giới thiệu tập thơ waka đặc sắc của văn học cổ Nhật Bản Hyakunin isshu. Đọc và hướng dẫn tìm hiểu về nội dung và giá trị nghệ thuật của một số bài

thơ tiêu biểu. Truyện kể Monogatari: Giới thiệu về thể loại và trích đoạn một số thể loại văn học đặc sắc thời Trung cổ và Trung thế: Truyện kể văn xuôi monogatari với tác phẩm: *Truyện ông già đón tre* (Takatori monogatari); *Truyện kể Genji* (Genji monogatari); *Nhật ký Tosa* (Tosa nikki); *Sách gối đầu giường* (Makura no soshi); *Truyện kể về dòng họ Heike* (Heike monogatari).

Nội dung giảng dạy tiếp theo là giới thiệu về thể thơ đặc sắc nhất của Nhật Bản - thể thơ Haiku cũng như giới thiệu về thân thế và sự nghiệp của thi nhân nhà thơ lỗi lạc Matsuo Basho (1644-1694). Giới thiệu về đặc trưng, niêm luật thơ Haiku và một số bài thơ nổi tiếng của Matsuo Basho, Kobayashi Issa, Natsume Soseki, Yosa Buson; hướng dẫn người học thử sáng tác một số bài thơ haiku, senryu, renga...

Tác phẩm văn học cận hiện đại của Nhật Bản sẽ được người học cảm thụ qua phần trích giảng văn học. Với mỗi nhà văn, người học sẽ làm quen với phần tóm tắt tiểu sử, sự nghiệp văn chương rồi đọc và phân tích tác phẩm hoặc trích đoạn tác phẩm. Giảng viên có thể chọn một trong số các tác phẩm tiêu biểu của tác giả.

Với nhà văn thời cận đại Natsume Soseki, sẽ giới thiệu tác phẩm *Cậu ấm* (Botchan), hoặc tác phẩm *Tôi là mèo đây* (Wagahaiwa neko de aru), hoặc tác phẩm *Tấm lòng* (Kokoro);

Cũng như vậy, với nhà văn Akutagawa Ryunosuke - người được mệnh danh “bậc thầy của truyện ngắn Nhật Bản” sẽ giới thiệu và phân tích tác phẩm *Cái mũi*

(Hana), hoặc tác phẩm *Sợi tơ nhện* (Kumo no ito).

Với nhà văn Kawabata Yasunari sẽ giới thiệu về tiểu sử, khuynh hướng sáng tác, sự nghiệp văn chương đồ sộ của nhà văn đầu tiên của Nhật Bản đoạt giải Nobel văn học năm 1968. Tìm hiểu và phân tích tiểu thuyết nổi tiếng *Xứ tuyết* (Yuki guni) của nhà văn.

Trong nội dung trích giảng tiếp theo, người học sẽ nắm được chủ đề cũng như nghệ thuật viết văn của nhà văn thuộc thể loại đồng dao Miyazawa Kenji. Giới thiệu và phân tích tác phẩm *Chuyến tàu đêm Ngân Hà* (Ginka tetsudou no yoru).

Giới thiệu về thân thế và sự nghiệp văn chương của nhà văn Dazai Osamu. Đọc và phân tích tác phẩm *Chạy đi, Melos ơi!* (Hashire merosu) hoặc tác phẩm *Quán ăn mè nheo lắm chuyện* (Chyumon no oii ryouriten).

Phần cuối sẽ giới thiệu về nữ nhà văn Yoshimoto Banana. Khái quát về thân thế và sự nghiệp của nữ nhà văn cũng như tìm hiểu và phân tích nét đặc sắc trong tác phẩm *Gian bếp* (Kitchen), một trong những tác phẩm được xếp vào loại sách bán chạy nhất tại Nhật Bản đầu thế kỷ 21.

Hiện tại, giáo trình sử dụng cho môn học là giáo trình do các giảng viên của Bộ môn Văn học và Văn hóa văn minh Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội biên soạn. Gồm hai giáo trình *Lịch sử văn học Nhật Bản* và giáo trình *Văn học trích giảng Nhật Bản*. Giáo trình được chỉnh sửa và cập nhật thường xuyên để phù hợp hơn với sự phát triển của xã hội Nhật Bản và nguyện vọng của người học. Bên cạnh

hai giáo trình chính thức nêu trên, nhóm giảng dạy còn giới thiệu tới người học một số sách chuyên khảo; các tác giả, tác phẩm mới được xuất bản tại Nhật Bản hoặc tại Việt Nam. Trong quá trình học, người học được nghe một số trích đoạn tác phẩm qua giọng đọc của người Nhật (file âm thanh) hoặc xem một vài bộ phim được chuyển thể từ một số tác phẩm văn học tiêu biểu.

Cũng xin lưu ý thêm, bắt đầu từ năm học 2017-2018, Trường Đại học Hà Nội sẽ áp dụng chương trình đào tạo mới theo hệ thống tín chỉ và mở thêm nhiều định hướng ngoài định hướng Biên phiên dịch truyền thống. Môn văn học Nhật Bản sẽ vẫn là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngôn ngữ và văn hóa. Môn học sẽ được rút xuống còn 3 tín chỉ và sẽ áp dụng cho sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành ngôn ngữ Nhật từ năm học 2019-2020.

3.2.2. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội (ĐHNN - ĐHQGHN)

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHNH - ĐHQGHN, học phần văn học Nhật Bản cũng đã được đưa vào giảng dạy từ năm 1995 đến nay. Văn học Nhật Bản là học phần bắt buộc, được giảng dạy với thời lượng 5 tín chỉ, tương đương 75 tiết. Điều kiện tiên quyết của học phần là học viên hoàn thành các học phần Tiếng Nhật tổng hợp. Học phần Văn học Nhật Bản được giảng dạy cho cả hai chuyên ngành tiếng Nhật Biên phiên dịch và tiếng Nhật sư phạm.

Nội dung giảng dạy văn học Nhật Bản được chia thành 2 học phần. Học phần Văn học Nhật Bản 1 và Học phần văn học Nhật Bản 2.

Học phần Văn học Nhật Bản 1 được dạy trong 02 tín chỉ. Nội dung chính của học phần này Lịch sử văn học Nhật Bản. Học phần Văn học Nhật Bản 2 được dạy trong 03 tín chỉ và nội dung chuyên về đọc tác phẩm văn học Nhật Bản.

Nội dung chi tiết của học phần Văn học Nhật Bản 1 giảng dạy về lịch sử văn học Nhật Bản. Học phần này đề cập đến quá trình hình thành và phát triển của nền văn học Nhật Bản từ thời kì cổ đại đến đương đại, gồm 6 thời kì: Văn học Nhật Bản thời cổ đại (710-794), Văn học Nhật Bản thời trung cổ (794 -1192), Văn học Nhật Bản thời trung đại (1192-1603), Văn học Nhật Bản thời cận đại (1603-1867), Văn học Nhật Bản thời hiện đại (1868-1955), Văn học Nhật Bản thời đương đại (từ 1955 đến nay).

Văn học Nhật Bản 2 được dạy trong 03 tín chỉ. Đây chính là phần trích giảng văn học. Đọc, tìm hiểu và cảm thụ các tác phẩm văn học Nhật Bản cận, hiện đại.

Tài liệu giảng dạy được sử dụng cho hai học phần Văn học Nhật Bản 1 và học phần Văn học Nhật Bản 2 là tập bài giảng do các giảng viên của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHNH - ĐHQGHN biên soạn cho phần Lịch sử văn học (Văn học Nhật Bản 1) và sử dụng nguyên tác một số tác phẩm văn học Nhật Bản thời cận-hiện đại cho phần trích giảng văn học (Văn học Nhật Bản 2).

Nội dung giảng dạy học phần văn học Nhật Bản của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHNH - ĐHQGHN có nhiều sự tương đồng với Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội ở thời điểm hiện

tại cả về thời lượng lẫn nội dung và cách thức tiến hành.

3.2.3. Trường Đại học Ngoại thương

Năm 1971, Trường Đại học Ngoại thương bắt đầu đào tạo tiếng Nhật hệ chính quy và là trường đại học đầu tiên tại Việt Nam có ngành đào tạo cử nhân tiếng Nhật. Từ năm 1971 đến 2005, Trường Đại học Ngoại thương chỉ đào tạo một trong hai hệ: Phiên dịch tiếng Nhật hoặc hệ tiếng Nhật kinh tế đối ngoại. Từ năm 2006, trước nhu cầu lớn của xã hội và doanh nghiệp, Nhà trường mở chuyên ngành Tiếng Nhật thương mại.

Văn học Nhật Bản cũng đã được đưa vào giảng dạy thử nghiệm từ sau năm 2010 và đến nay vẫn đang được duy trì. Trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Nhật mới nhất được triển khai từ năm học 2017-2018, học phần Văn học Nhật Bản với 03 tín chỉ sẽ là môn học bắt buộc được giảng dạy tại học kỳ 5 với 30 tiết lý thuyết, 24 tiết thực hành và 12 giờ tự học, tự nghiên cứu. Điều kiện tiên quyết của học phần là học viên hoàn thành học phần Văn hóa và Văn minh Nhật Bản. Học phần Văn học Nhật Bản do Bộ môn Lý thuyết ngôn ngữ phụ trách.

Học phần Văn học Nhật Bản “cung cấp tiến trình lược sử văn học Nhật Bản, các thể loại văn học Nhật Bản, đặc biệt là thể thơ Hai ku ngắn nhất thể giới. Đồng thời giới thiệu một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ, đi sâu tìm hiểu hai tác giả đoạt giải Nobel văn học. Học phần cung cấp cái nhìn toàn diện về bức tranh văn học Nhật Bản”.

Nội dung giảng dạy học phần Văn học Nhật Bản tại Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Ngoại thương được chia làm 5 chương lớn với các nội dung cụ thể sau :

Chương 1: Lược sử văn học Nhật Bản –Truyện tranh và các thể thơ. Ở chương này, học viên sẽ được học về lược sử văn học Nhật Bản; về truyện tranh; về thơ đồng dao; thơ Haiku, Senryu.

Chương 2: Những nhà văn trụ cột thời cận đại. Chương này giới thiệu nhà văn Akutagawa Ryunosuke và văn hào Natsume Soseki.

Chương 3: Những nhà văn đoạt giải Nobel văn học. Chương này sẽ giới thiệu về tác giả và tác phẩm của nhà văn Kawabata Yasunari và Oe Kenzaburo.

Chương 4: Những nhà văn trụ cột thời hiện đại. Phần này học viên được tìm hiểu về tác giả tiểu thuyết hiện đại nổi tiếng Murakami Haruki; nhà thơ lớn nhất Nhật Bản là Tanikawa Shuntaro; và các tác giả: Abe Kobo, Miyamoto Teru, Hoshi Shinichi, Kuroyanagi Tetsuko.

Chương 5: Những nhà văn thời cổ đại. Hai nữ nhà văn nổi bật thời Heian là Sei Shonagon với tùy bút Châm thảo tử và Murasaki Shikibu với tác phẩm Genji monogatari sẽ được giới thiệu.

Giáo trình, tài liệu giảng dạy được sử dụng cho học phần Văn học Nhật Bản hoàn toàn là tài liệu giảng dạy hoặc giáo trình của Nhật Bản biên soạn. Ngoài ra, tài liệu tham khảo cho học phần là các sách tiếng Việt và các website.

Có thể nhận thấy chương trình, nội dung giảng dạy học phần Văn học Nhật

Bản của Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Ngoại thương đã có sự khác biệt rõ rệt với Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội và của Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường ĐHQGHN ở cách bố trí giảng dạy và nội dung giảng dạy. Học phần Văn học Nhật Bản của Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Ngoại thương không chia làm hai phần Lịch sử văn học Nhật Bản và trích giảng văn học Nhật Bản. Nội dung giảng dạy phần nhiều tập trung vào trích giảng, đọc các tác phẩm tiêu biểu mà không dạy nhiều về lịch sử văn học Nhật Bản. Giáo trình phục vụ cho học phần đều là của Nhật Bản, chưa có sự biên tập cho ngắn gọn, phù hợp hơn với đối tượng người Việt Nam. Tuy nhiên, cũng có thể do chưa kịp biên soạn giáo trình riêng hoặc do đặc thù đào tạo tiếng Nhật Thương mại nên học phần Văn học Nhật Bản của Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Ngoại thương có những khác biệt so với nội dung giảng dạy của các trường đại học khác có đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Nhật.

3.2.4 Một số trường đại học khác

Tại một số trường đại học có đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Nhật như Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế hay Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Thăng Long... học phần văn học Nhật Bản hầu như có thời lượng, nội dung và cách bố trí giảng dạy gần giống với học phần Văn học Nhật Bản của Khoa tiếng Nhật Bản, Trường Đại học Hà Nội.

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế có dự kiến mở thêm ngành học mới

ngoài ngành Ngôn ngữ Nhật, đó là Tiếng Nhật sư phạm. Học phần văn học Nhật Bản cũng được đưa vào giảng dạy với thời lượng 06 tín chỉ, trong đó 02 tín chỉ bắt buộc và 04 tín chỉ tự chọn. Ở khối kiến thức Văn hóa-Văn học, Trường này có đưa học phần Nhập môn văn học Nhật Bản 02 tín chỉ làm môn bắt buộc, đưa học phần Lịch sử văn học Nhật Bản (Văn học Nhật Bản 1) với 02 tín chỉ và học phần Trích giảng văn học Nhật Bản (Văn học Nhật Bản 2) với 02 tín chỉ làm các học phần tự chọn cho chuyên ngành Tiếng Nhật sư phạm. Cách sắp xếp các học phần và đưa học phần văn học Nhật Bản thành học phần tự chọn của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế cũng rất đáng để các trường đại học đào tạo tiếng Nhật không chuyên tham khảo.

4. Đánh giá, khó khăn và đề xuất

4.1. Đánh giá chung về môn học

Ở bài nghiên cứu này, tác giả chỉ xin đưa ra số liệu điều tra sinh viên Khoa tiếng Nhật Bản, Trường Đại học Hà Nội là nơi tác giả đang công tác. Vì thế có thể chưa phản ánh toàn diện đánh giá bức tranh về tình hình giảng dạy văn học Nhật Bản tại Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ tiến hành ở quy mô phổ rộng hơn.

Trong quá trình giảng dạy môn học, chúng tôi đã ghi nhận được ý kiến đóng góp cũng như phản hồi của người học qua một số nội dung đánh giá về thời điểm dạy và học (tại học kỳ 6, năm thứ 3); Số đơn vị học trình (6 đvht, tương đương 90 tiết); Thời lượng phân bổ lịch sử văn học và trích giảng văn học (2,5 và 3,5 đvht); Nội

dung môn học; Tài liệu, giáo trình sử dụng; Phương pháp giảng dạy của giáo viên; Hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá môn học; Đánh giá chung về chất lượng môn học.

Dựa trên kết quả điều tra 194 sinh viên đã học môn văn học Nhật Bản tại Khoa tiếng Nhật Bản, Trường Đại học Hà Nội, chúng tôi nhận được những đánh giá, góp ý đối với môn học ở những nội dung sau.

Bảng 1: Đánh giá chung của người học về môn học qua một số nội dung

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	RẤT TỐT	TỐT	BÌNH THƯỜNG	KHÔNG TỐT
1	Thời điểm dạy và học (học kỳ 6, năm thứ 3)	20,1%	69,6%	10,3%	0%
2	Số đơn vị học trình (6 đvht, tương đương 90 tiết)	8,8%	68%	23,2%	0%
3	Thời lượng phân bổ lịch sử văn học và trích giảng văn học (2,5 và 3,5 đvht)	9,3%	60,3%	30,4%	0%
4	Nội dung môn học	13,4%	65%	21,1%	0,5%
5	Tài liệu, giáo trình sử dụng	19,6%	54,6%	25,8%	0%
6	Phương pháp giảng dạy của giáo viên	30%	56,1%	13,9%	0%
7	Hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá môn học	13,4%	60,3%	24,2%	2,1%
8	Đánh giá chung về chất lượng môn học	12,9%	65,5%	21,6%	0%

Nhìn vào kết quả điều tra, chúng tôi nhận thấy môn học đã phần nào đáp ứng được yêu cầu. Môn học được đánh giá tốt ở các nội dung và tỷ lệ tốt đều đạt trên 50%. Đánh giá tốt về chất lượng môn học đạt 65,5% là con số đáng mừng. Số ít sinh viên chưa hài lòng với nội dung môn học là 1/194 (chiếm 0,5%) và 4/194 sinh viên (chiếm 2,1%) chưa thỏa mãn với cách kiểm tra, đánh giá.

4.2. Một số khó khăn của người học

Trong khi tiến hành nghiên cứu, qua bảng hỏi được gửi tới người học sau khi kết thúc môn học, chúng tôi đã ghi nhận

được một số khó khăn trong quá trình tiếp thu môn học, xin đưa ra một số ý kiến, có thể là của số nhiều, cũng có thể chỉ là một vài ý kiến cá nhân. Đây chính là những khó khăn của người học rất đáng được lưu tâm. Đó là, khối lượng kiến thức tương đối nhiều trong khoảng thời gian ngắn nên chưa hiểu sâu, khó ghi nhớ toàn bộ; khả năng ngôn ngữ, vốn từ vựng chưa đủ để hiểu và cảm thụ được tác phẩm văn học; từ ngữ văn học có nhiều từ cổ, đặc biệt trong thể loại thơ ca, khó tiếp thu, nhiều chữ Hán khó với mật độ cao, gây khó khăn cho sinh viên năm 3 với trình độ trung bình...

Người học cũng cảm thấy khó khăn vì cách tư duy trong văn học Nhật Bản khác với văn học Việt Nam; có sự khác biệt rất lớn về hệ tư tưởng, văn hóa của Nhật Bản và Việt Nam; văn phong văn học Nhật vẫn còn xa lạ, việc hiểu tác phẩm hơi khó; cách hành văn của tác giả Nhật hơi khó hiểu; môn học khó, đòi hỏi sinh viên phải có một trình độ nhất định...

4.3. Nguyên vọng, đề xuất của người học

Người học mong muốn giáo trình ngắn gọn, dễ hiểu hơn; giảm tải, giản lược nội dung môn học, tốc độ giảng dạy chậm lại và nghiên cứu sâu hơn, học ít tác phẩm hơn; thêm hình ảnh minh họa về nội dung tác phẩm vào giáo trình; so sánh với văn học Việt Nam; được xem thêm nhiều video clip hay phim ảnh về các tác phẩm văn học để hiểu hơn và bài học thêm sinh động, thú vị hơn...

5. Kết luận và kiến nghị

Nhìn vào bức tranh toàn cảnh về tình hình giảng dạy văn học Nhật Bản tại Việt Nam, cũng như kết quả điều tra của người học tại một đơn vị đào tạo lớn là Khoa tiếng Nhật Bản, Trường Đại học Hà Nội, chúng ta nhận thấy môn học đã có được vị trí vững chắc và có vai trò quan trọng thuộc khối kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, văn học trong chương trình đào tạo bậc cử nhân ngôn ngữ Nhật. Môn học phần nào đáp ứng được nguyện vọng của người học. Họ đã cảm nhận được sự cần thiết của môn học trong chương trình đào tạo và môn học đã hỗ trợ, giúp ích cho quá trình công tác cũng như học lên các cấp học cao hơn. Tuy nhiên, về hệ thống giáo trình và

tài liệu giảng dạy còn thiếu, cách thức triển khai chưa thật sự đồng nhất, thời lượng môn học chưa đồng đều và ý thức của người học chưa thật tốt.

Văn học Nhật Bản đã được giới thiệu và đưa vào chương trình phổ thông trung học và từ năm học 2016-2017, khi đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa tiếng Nhật vào dạy thí điểm tại cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở thì độ phổ cập về văn học Nhật Bản tới học sinh Việt Nam ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng hơn. Đòi hỏi các cấp học phải có một đội ngũ biên soạn bộ sách giáo khoa cập nhật hơn, cô đọng nhưng đầy đủ hơn về thể loại và nội dung. Nên đưa nội dung giới thiệu về văn học Nhật Bản vào phần chính của sách giáo khoa. Bên cạnh đó, cần chuẩn bị một đội ngũ giáo viên có kiến thức, kinh nghiệm về giảng dạy văn học Nhật Bản.

Chúng ta cần biên soạn sách giáo khoa, giáo trình giảng dạy cho cập nhật và phù hợp với văn hóa, con người Việt Nam; cần mời chuyên gia biết tiếng Nhật, có hiểu biết một cách hệ thống và sâu sắc về văn học, văn hóa Nhật Bản để biên soạn; cần phải giảng dạy nghiêm túc, đầy đủ về văn học Nhật Bản ở các khoa ngữ văn của các trường cao đẳng, đại học sư phạm – nơi cung cấp nguồn giáo viên phổ thông và giảng viên để họ có thể vững vàng trong khi soạn bài và đứng lớp; có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng giáo viên ngữ văn trong các dịp thích hợp về văn học Nhật Bản, đối với các giảng viên thì cần học nâng cao, chủ động nghiên cứu về văn học Nhật Bản; cần biên soạn sách tham khảo về văn học Nhật Bản, xuất bản và tái bản thêm

sách về văn học Nhật Bản để có đủ tài liệu cho giáo viên, giảng viên, sinh viên và học sinh tham khảo.

Học sinh, sinh viên cũng cần có thái độ học tập nghiêm túc, tự nghiên cứu và tìm tòi, sáng tạo. Những khó khăn gặp phải trong quá trình học, cũng như những mong muốn, đề xuất của người học cũng là kênh để giáo viên tham khảo, kiểm chứng và khắc phục.

Qua bài nghiên cứu này, dựa vào tình hình thực tế, trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo của các đơn vị, dựa vào nhu cầu và đề xuất của người học, các đơn vị đào tạo và người dạy sẽ xem xét điều chỉnh một số điểm cho phù hợp hơn về nội dung chương trình, thời lượng, học liệu, phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá... để người học thu được kết quả tốt hơn, đưa văn học Nhật Bản tới gần hơn với học sinh, sinh viên Việt Nam và dần được nhiều người Việt Nam quan tâm, biết đến; tương xứng với chiến lược và hợp tác phát triển toàn diện, nhanh chóng giữa hai quốc gia Việt Nam-Nhật Bản trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình chi tiết ngôn ngữ Nhật, Trường Đại học Hà Nội, 2012.

2. Chương trình khung đào tạo đại học ngành ngôn ngữ Nhật, Trường Đại học Hà Nội, 2017.

3. Đề án đào tạo tiếng Nhật thương mại theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam, Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Ngoại thương, 2017.

4. Khung chương trình giáo dục đại học ngôn ngữ Nhật, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN, 2015.

5. Khung Chương trình giáo dục đại học theo học chế tín chỉ, ngành đào tạo Tiếng Nhật sư phạm, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, 2017.

6. Nguyễn Hải Hà (chủ biên), *Sách giáo khoa Văn 12*, NXB Giáo dục, 1997.

7. Nguyễn Hải Hà, Lương Duy Trung (chủ biên), *Sách giáo khoa Văn học 12*, NXB Giáo dục, 2000.

8. Hoàng Liên (chủ biên), Trần Thị Chung Toàn, Nguyễn Thị Lan Anh (2012) 、『日本文学講読教材』ハノイ大学、日本語学部 (Giáo trình trích giảng văn học Nhật Bản)

9. Hoàng Liên, *Tập bài giảng lịch sử văn học Nhật Bản*, Khoa tiếng Nhật Bản, Trường Đại học Hà Nội, 2015.

10. Phan Trọng Luận (chủ biên), *Sách giáo khoa Ngữ Văn 10 cơ bản*, NXB Giáo dục, 2006.

11. Ngô Minh Thủy, *Tập bài giảng lịch sử văn học Nhật Bản*, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông, Trường ĐHNH - ĐHQGHN, 2006.

12. Trần Đình Sử (chủ biên), *Sách giáo khoa Ngữ Văn 10 nâng cao*, NXB Giáo dục, 2006.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 08/8/2017, duyệt đăng ngày 18/12/2017)